

Số: 228/2021/QĐHG-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lê Thị Hà

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình giữa:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị N, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 12, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Giới), sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Bà Lê Thị N, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 12, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Giới), sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Giới) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung tên Hoàng Thị Thủy, sinh năm 1983 và Hoàng Thị Định, sinh năm 1985 đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Lê Thị N và ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Giới) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị N và ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Giới) không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND xã nơi cư trú của các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà